

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH PHƯƠNG HUY** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2025/TB-TA ngày 4/2/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ BÉ B**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Th A, xã Mỹ Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. *Bị đơn:* Bà **VÕ THỊ MỸ L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Ông **HỒ THANH V**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Mỹ Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Bà là hui viên có tham gia các dây hui mà vợ chồng chị L và anh V làm chủ hui cụ thể như sau:

Dây hui mùa khui ngày 10/01/2023 âm lịch, hui tiền một phần hui là 5.000.000 đồng, hui 03 tháng khui 1 lần, số người tham gia là 13 người, có 13 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hui là 10 Chè. Bà có đóng hui sống cho vợ chồng bị đơn được 06 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hui, hui này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hui hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 4.000.000 đồng. Dây hui này bị đơn nợ của bà số tiền là 24.000.000 đồng.

Dây hội tháng khui ngày 10/02/2023 âm lịch, hội tiền một phần hội là 2.000.000 đồng, số người tham gia là 18 người, có 18 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hội là 10 Chè. Bà có đóng hội sống cho vợ chồng bị đơn được 16 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hội, hội này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hội hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 1.600.000 đồng. Dây hội này bị đơn nợ của bà số tiền là 25.600.000 đồng. Dây này bà yêu cầu hốt ở kỳ thứ 17 nhưng bị đơn không giao tiền hội cho bà.

Dây hội tháng khui ngày 10/05/2023 âm lịch, hội tiền một phần hội là 2.000.000 đồng, số người tham gia là 15 người, có 15 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hội là 10 Chè. Bà có đóng hội sống cho vợ chồng bị đơn được 14 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hội, hội này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hội hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 1.600.000 đồng. Dây hội này bị đơn nợ của bà số tiền là 22.400.000 đồng.

Dây hội tháng khui ngày 10/11/2023 âm lịch, hội tiền một phần hội là 2.000.000 đồng, số người tham gia là 13 người, có 13 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hội là 10 Chè. Bà có đóng hội sống cho vợ chồng bị đơn được 06 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hội, hội này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hội hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 1.600.000 đồng. Dây hội này bị đơn nợ của bà số tiền là 9.600.000 đồng.

Dây hội tháng khui ngày 10/04/2024 âm lịch, hội tiền một phần hội là 2.000.000 đồng, số người tham gia là 16 người, có 16 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hội là 10 Chè. Bà có đóng hội sống cho vợ chồng bị đơn được 03 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hội, hội này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hội hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 1.600.000 đồng. Dây hội này bị đơn nợ của bà số tiền là 4.800.000 đồng.

Dây hội tháng khui ngày 10/04/2023 âm lịch, hội tiền một phần hội là 2.000.000 đồng, số người tham gia là 16 người, có 16 phần, bà tham gia 01 phần tên của bà trong các danh sách chơi hội là 10 Chè. Bà có đóng hội sống cho vợ chồng bị đơn được 03 lần. Đến tháng 6/2024 âm lịch thì bị đơn tuyên bố bế hội, hội này chưa mãn. Bà xác định bà đóng hội hàng tháng cho bị đơn với số tiền là 1.600.000 đồng. Dây hội này bị đơn nợ của bà số tiền là 4.800.000 đồng.

Tổng số tiền bà đóng hội sống cho bị đơn tổng 06 dây là 91.200.000 đồng. Bà xác định chưa hốt ở các dây hội mà bà tham gia chơi với bị đơn

Nay bà yêu cầu bị đơn anh V, chị L phải trả cho bà số tiền tổng cộng là 91.200.000 đồng yêu cầu trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Hồ Thanh V và bà Võ Thị Mỹ L không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội ở 02 dây hội khui vào ngày 10/4/2024 âm lịch và chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội là 80.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, danh sách hội viên, lời khai của người chứng kiến là bà Dương Thị Liên, bà Lê Thị Diễm; phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không cung cấp các tài liệu có liên quan đến nội dung vụ án nên có căn cứ xác định việc bà B có tham gia chơi 04 dây hội trên là 80.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Võ Thị Mỹ L, ông Hồ Thanh V trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 80.000.000 đồng. Riêng đối với hai dây hội mở ngày 10/4/2023 âm lịch bà B đã rút lại yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hội trên là đúng quy định nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết 02 dây hội trên. Căn cứ Điều 280, Điều 351 Bộ luật dân sự, Điều 92, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường đề xuất: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B buộc bà Võ Thị Mỹ L, ông Hồ Thanh V trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 80.000.000 đồng đối với các dây hội mà bà B tham gia mở vào các ngày 10/01/2023 âm lịch, ngày 10/02/2023 âm lịch, ngày 10/5/2023 âm lịch, ngày 10/11/2023 âm lịch; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết 02 dây hội mở ngày 10/04/2024 âm lịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Bé B và ông Hồ Thanh V và bà Võ Thị Mỹ L là tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội ở 02 dây hội khai vào ngày 10/4/2024 âm lịch và chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội là 80.000.000 đồng. Đây là sự nguyện của đương sự và quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ kiện: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành ghi lời khai các nhân chứng xác định nguyên đơn có tham gia chơi các dây hội do bị đơn làm đầu thảo hội nhưng nguyên đơn chưa được hốt hội. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đúng theo các kỳ khai hội mà nguyên đơn đã đóng nhưng bị đơn không thực đúng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Thêm vào đó, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không

cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Từ đó, xác định việc bị đơn còn nợ tiền hui của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền nợ hui là 80.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 80.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B.
- Buộc bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền nợ hui là: **80.000.000** đồng.
- Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nêu bà L, ông V chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.
- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui tại 02 dây hui ngày 10/4/2024 âm lịch.

Về án phí:

- Bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 2.850.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015871 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử

phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Âu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Bộ

+ Bà Âu Thị Ngọc Hoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 478/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **NGUYỄN THỊ BÉ B**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: Bà **VÕ THỊ MỸ L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Ông **HỒ THANH V**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ các điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, 271, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 471 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B.
- Buộc bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền nợ hội là: **80.000.000** đồng.
- Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nêu bà L, ông V chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội tại 02 đây hội ngày 10/4/2024 âm lịch.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí:

- Bà Võ Thị Mỹ L và ông Hồ Thanh V phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 2.850.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015871 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA